

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HSST

Ngày: 31/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** bà Trương Thị Huế

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông R Mah In (tên gọi khác: A Ma Ka)

- Ông Hà Như Thịnh – Nguyên là giáo viên

+ **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy– Thư ký Toà án.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST, ngày 27/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST – HS ngày 11/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST – QĐ ngày 25/8/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn V. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1975. Nơi sinh: Tỉnh QN.

Nơi cư trú: Thôn A 4, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông Nguyễn Văn H (chết) và con bà Đặng Thị N, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Mai Văn P. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1993. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Mai Thanh H, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Bị cáo có vợ là Trần Thị P, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Huỳnh Thái H. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1988. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Huỳnh Thái H, sinh năm 1966 và con bà Đỗ Thị D, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị C, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Trần Xuân Đ. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1986. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Bon BD, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Giáo viên. Trình độ học vấn: Cao Đẳng

Con ông Trần Xuân K, sinh năm 1960 và con bà Hồ Thị T, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Võ Hồng N. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1962. Nơi sinh: Tỉnh QN.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 2/12.

Con ông Võ Đ (chết) và con bà Nguyễn Thị H (chết). Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Bị cáo có vợ là Đoàn Thị S, sinh năm 1964 và có 07 con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Huỳnh Việt D. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1985. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Phạm Văn L. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1993. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Hồ Quang Th. Giới tính: Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Sinh năm: 1987. Nơi sinh: Tỉnh QN.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã HS, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Sửa điện thoại. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Hồ Quang D, sinh năm 1950 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2020.

9. Họ và tên: Đinh Mạnh H. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1984. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 4, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Đinh Văn C, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo có vợ là Bùi Thị M, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: Phạm Minh V. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1995. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Sửa xe. Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Phạm Văn K (chết) và con bà Ngô Thị Á, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 20/3/2020 đến ngày 29/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Họ và tên: Nguyễn Đình Th. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1988. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 11, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1961 và con bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thanh V, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Họ và tên: Nguyễn Đình T. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1994. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 11, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1961 và con bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

13. Họ và tên: Lê Thành Đ. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh ngày: 13/6/2003. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông Lê Đắc Kh, sinh năm 1968 và con bà Trần Hoài N, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020.

14. Họ và tên: Mai Văn Ph. Giới tính: Nam. (có mặt)

Sinh năm: 1996. Nơi sinh: Tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Thôn A3 , xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Mai Thanh H, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Trần Quốc V, sinh năm: 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Võ Ngọc Th, sinh năm: 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Phạm Thị Th, sinh năm: 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Mai Thị H, sinh năm: 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đồng trú tại: Thôn A 3, KNĐ, KB, Đắk Lắk

- Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn A 11, KNĐ, KB, Đắk Lắk

*** Người làm chứng:**

- Đoàn Công Q, sinh năm: 2004 (có mặt)

- Mai Văn P, sinh năm: 2003 (có mặt)

Đồng trú tại: Thôn A 3, KNĐ, KB, Đắk Lắk

*** Người bào chữa:**

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Mạnh H và bị cáo Lê Thành Đ là ông Hoàng Văn Cầu – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Quang Th và Phạm Văn L là ông Nguyễn Hữu Huệ – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/3/2020, Nguyễn Văn V, Phạm Văn L, Đinh Mạnh H, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Võ Hồng N, Huỳnh Viêt D, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Mai Văn Ph, Hồ Quang Th, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T, Trần Xuân Đ và một số người khác đến đốt lửa, thấp nhang cho người chết tại Nghĩa trang thôn A 3, xã KNĐ, huyện KB. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có người rủ đánh bài bằng hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Lúc này, có người (*chưa xác định được ai*) lấy chén, đĩa và 04 con vị cắt từ lá bài Tú lơ khơ để lên 02 chiếc chiếu trải sẵn ở khu vực Nghĩa trang thì Mai Văn P dùng 5.000.000 đồng cầm cái để cho Nguyễn Văn V dùng 150.000 đồng, Phạm Văn L dùng 100.000 đồng, Đinh Mạnh H dùng 50.000 đồng, Huỳnh Thái H dùng 500.000 đồng, Võ Hồng N dùng 600.000 đồng, Huỳnh Viêt D dùng 450.000 đồng, Phạm Minh V dùng 200.000 đồng, Lê Thành Đ dùng 500.000 đồng, Mai Văn Ph dùng 400.000 đồng, Hồ Quang Th dùng 250.000 đồng, Nguyễn Đình Th dùng 350.000 đồng, Nguyễn Đình T dùng 450.000 đồng, Trần Xuân Đ dùng 350.000 đồng và một số người khác (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, tạm giữ giữ Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Trần Xuân Đ, Võ Hồng N, Huỳnh Viêt D, Phạm Văn L, Hồ Quang Th, Đinh Mạnh H và Phạm Minh V, còn Lê Thành Đ, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T, Mai Văn Ph bỏ chạy. Ngày 28/3/2020, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T, Lê Thành Đ đến công an tỉnh Đắk Lắk đến Công an tỉnh Đắk Lắk đầu thú

Vật chứng thu giữ được và xử lý:

- Thu trên chiếu bạc 8.230.000 đồng, 01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị cắt từ lá bài Tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói nhiều màu kích thước mỗi chiếc 1,6m x 1,9m, 02 đèn pin màu xanh.

- Thu của Nguyễn Văn V 900.000 đồng, Hồ Quang Th 250.000 đồng, Trần Xuân Đ 300.000 đồng, Võ Hồng N 200.000 đồng, Mai Văn P 7.250.000 đồng, Huỳnh Viêt D 850.000 đồng.

- Lê Thành Đ tự nguyện giao nộp 300.000 đồng, Nguyễn Đình Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng, Nguyễn Đình T tự nguyện giao nộp 350.000 đồng.

- Xe mô tô biển số 47K1-309.45, 61E1-414.27, 59Y-976.32, 47AB-716.98, 47L7-9999, 47K1-059.97, 92N9-6908, 95B1-001.30, 47K1-155.20, 47K1-077.94, 47B1-971.59, 47K1-075.04, 47B1-89.42 .

Quá trình điều tra xác định:

- Xe mô tô biển số 47K1-309.45, thuộc sở hữu Mai Văn P; Xe mô tô biển số 61E1-414.27 thuộc sở hữu Phạm Thị Th (chị gái Phạm Minh V); Xe mô tô biển số 59Y1-976.32 thuộc sở hữu Hồ Quang Th; Xe mô tô biển số 47AB-716.98 thuộc sở hữu Mai Thị H (chị Mai Văn P, sinh năm 2003); Xe mô tô biển số 47K1-059.97 thuộc sở hữu Trần Quốc V (anh Trần Xuân Đ); Xe mô tô biển số 92N9-6908 thuộc sở hữu Đinh Mạnh H; Xe mô tô biển số 47K1-155.20 thuộc sở hữu Nguyễn Thị L (chị Nguyễn Đình T); Xe mô tô biển số 47K1-077.94 thuộc sở hữu Võ Ngọc Th; Xe mô tô biển số 47K1-075.04 thuộc sở hữu Nguyễn Văn V; Xe mô tô biển số 47B1-079.42 thuộc sở hữu Mai Văn Ph. Ngày 06/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại các chiếc xe trên cho các chủ sở hữu .

- Xe mô tô biển số 47L7-9999, 95B-001.30, 47B1-971.59 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT - VKS – HS ngày 24/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Trần Xuân Đ, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D, Phạm Văn L, Hồ Quang Th, Đinh Mạnh H, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T và Mai Văn Ph về tội : “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Trần Xuân Đ, Võ Hồng N, Huỳnh Viêt D, Phạm Văn L, Đinh Mạnh H, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T và Mai Văn Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có mặt tại phiên toà và các chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Do bị cáo Hồ Quang Th không có mặt tại phiên toà. Vì vậy, Chủ toạ phiên toà đã công bố biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai của bị cáo Hồ Quang Th.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Trần Xuân Đ, Võ Hồng N, Huỳnh Viêt D, Phạm Văn L, Hồ Quang Th, Đinh Mạnh H, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T và Mai Văn Ph về tội “ *Đánh bạc* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thái H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng

tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hồng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Viết D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Mai Văn P, Nguyễn Văn V, Huỳnh Thái H, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D và Phạm Minh V về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo là giáo viên, thu nhập của bị cáo mỗi tháng là 9. 000. 000đồng, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo là 900.000đ trong thời gian chấp hành án để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Đề nghị khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập bình quân là 150.000đ/ ngày, 01 tháng có 20 ngày lao động, như vậy mỗi tháng có thu nhập là 3.000.000đ. Cần khấu trừ thu nhập của bị cáo là $3.000.000đ \times 10\% = 300.000đ$ (ba trăm ngàn đồng) mỗi tháng .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Đề nghị khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập bình quân là 150.000đ/ ngày, 01 tháng có 20 ngày lao động, như vậy mỗi tháng có thu nhập là 3.000.000đ. Cần khấu trừ thu nhập của bị cáo là $3.000.000đ \times 10\% = 300.000đ$ (ba trăm ngàn đồng) mỗi tháng .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn Ph từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Đề nghị khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập bình quân là 150.000đ/ ngày, 01 tháng có 20 ngày lao động, như vậy mỗi tháng có thu nhập là 3.000.000đ. Cần khấu trừ thu nhập của bị cáo là $3.000.000đ \times 10\% = 300.000đ$ (ba trăm ngàn đồng) mỗi tháng .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo là người khuyết tật và là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Quang Th từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo là người khuyết tật nặng. Không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 ; Điều 100 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Đ khi phạm tội, bị cáo mới 16 năm 09 tháng 06 ngày tuổi, đang là học sinh, không có thu nhập. Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Đối với một số người tham gia đánh bạc, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk tiếp tục điều tra, khi nào xác định được nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền: Thu trên chiếu bạc 8.230.000 đồng, thu của Nguyễn Văn V 900.000 đồng, Hồ Quang Th 250.000 đồng, Trần Xuân Đ 300.000 đồng, Võ Hồng N 200.000 đồng, Mai Văn Ph 7.250.000 đồng, Huỳnh Viết D 850.000 đồng.

- Lê Thành Đ tự nguyện giao nộp 300.000 đồng, Nguyễn Đình Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng, Nguyễn Đình T tự nguyện giao nộp 350.000 đồng.

Hiện nay, số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị cắt từ lá bài Tu lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói nhiều màu kích thước mỗi chiếc 1,6m x 1,9m, 02 đèn pin màu xanh;

Hiện nay, các đồ vật này không còn giá trị sử dụng và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk

- Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô đến nghĩa trang thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để thả nhang và đốt lửa mộ sau đó phát sinh hành vi đánh bạc, do đó các xe trên không phải là phương tiện dùng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã trả lại các xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp vào ngày 06/7/2020 theo Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ là Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Hồ Quang Th, Đình Mạnh H, Phạm Minh V, Nguyễn Đình T, Mai Văn Ph, Đoàn Thị Cẩm U và Trần Quốc V.

Đối với xe mô tô biển số 47L7-9999, 95B1 -001.30, 47B1-971.59 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Mai Văn Ph, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T, Trần Xuân Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, .

Các bị cáo Hồ Quang Th, Phạm Văn L và Đinh Mạnh H là những cá nhân thuộc hộ nghèo và cận nghèo của xã. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Quang Th, Phạm Văn L và Đinh Mạnh H .

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Mạnh H và Lê Thành Đ: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Đinh Mạnh H và Lê Thành Đ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bài cho vui, chứ không mang tính sát phạt nhau. Khi phạm tội, bị cáo Lê Thành Đ là người chưa thành niên, bị cáo còn là học sinh. Còn bị cáo Đinh Mạnh H là cá nhân thuộc hộ nghèo, lại là lao động chính trong gia đình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân vừa phát biểu để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Quang Th và Phạm Văn L trình bày: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Hồ Quang Th và Phạm Văn L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bài cho vui, chứ không mang tính sát phạt nhau.

Bị cáo Hồ Quang Th là người khuyết nặng, bị liệt hai chân còn bị cáo Phạm Văn L là người khuyết tật và là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân vừa phát biểu để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Qua các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng: Vào khoảng 21 giờ ngày 19/3/2020, các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn L, Đinh Mạnh H, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Mai Văn Ph, Hồ Quang Th, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T, Trần Xuân Đ đã đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa tại nghĩa trang thôn A3, KND, KB, Đắk Lắk . Đến 22 giờ cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang tham gia đặt cược và đợi kết quả thắng thua thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang. Thu giữ 19.130.000đ và một số vật chứng khác.

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Trần Xuân Đ, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D, Phạm Văn L, Hồ Quang Th, Đinh Mạnh H, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T và Mai Văn Ph phạm tội “ *Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này , chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét thấy các bị cáo là những người trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình.

Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn xã hội nói chung. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên xét về nhân thân của các bị cáo, thấy rằng : Các bị cáo đều xuất thân từ những gia đình thuần nông. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

Ngoài ra, các bị cáo Lê Thành Đ, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T và Mai Văn Ph còn tự ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình

Trong vụ án này, bị cáo Hồ Quang Th còn là người bị khuyết tật nặng và bị cáo Phạm Văn L là người khuyết tật.

Các bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Đinh Mạnh H có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn là các cá nhân thuộc hộ nghèo và cận nghèo của xã.

Các bị cáo còn là lao động chính trong gia đình.

Mặt khác, việc các bị cáo đánh bạc vào đêm 19/3/2020 là do các bị cáo đi đốt lửa ngoài mộ cho người mới chết, rồi chơi bài trong thời gian chờ đợi. Các bị cáo lại có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với một số người tham gia đánh bạc, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk tiếp tục điều tra, khi nào xác định được nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

Các biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền: Thu trên chiếu bạc 8.230.000 đồng, thu của Nguyễn Văn V 900.000 đồng, Hồ Quang Th 250.000 đồng, Trần Xuân Đ 300.000 đồng, Võ Hồng N 200.000 đồng, Mai Văn P 7.250.000 đồng, Huỳnh Viết

D 850.000 đồng. Lê Thành Đ tự nguyện giao nộp 300.000 đồng, Nguyễn Đình Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng, Nguyễn Đình T tự nguyện giao nộp 350.000 đồng.

Hiện nay, số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vịt cắt từ lá bài Tu lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói nhiều màu kích thước mỗi chiếc 1,6m x 1,9m, 02 đèn pin màu xanh;

Hiện nay, các đồ vật này không còn giá trị sử dụng và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk

- Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ ngày 06/7/2020 trả lại các xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp : là Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Hồ Quang Th, Đình Mạnh H, Phạm Minh V, Nguyễn Đình T, Mai Văn Ph, Đoàn Thị Cẩm U và Trần Quốc V vì việc các bị cáo sử dụng xe mô tô đến nghĩa trang thôn A3, xã KNĐ, KB, Đắk Lắk để thả nhang và đốt lửa mộ sau đó phát sinh hành vi đánh bạc, do đó các xe trên không phải là phương tiện dùng vào mục đích đánh bạc.

Đối với xe mô tô biển số 47L7-9999, 95B1 -001.30, 47B1-971.59 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D, Phạm Minh V, Mai Văn Ph, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T, Trần Xuân Đ và Lê Thành Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, .

Các bị cáo Hồ Quang Th, Phạm Văn L và Đình Mạnh H là những cá nhân thuộc hộ nghèo và cận nghèo của xã. Các bị cáo cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Quang Th, Phạm Văn L và Đinh Mạnh H .

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Trần Xuân Đ, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D, Phạm Văn L, Hồ Quang Th, Đinh Mạnh H, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T và Mai Văn Ph phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thái H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Hồng N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Viết D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Mai Văn P, Nguyễn Văn V, Huỳnh Thái H, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D và Phạm Minh V về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo..

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo là giáo viên, thu nhập của bị cáo mỗi tháng là 9. 000. 000đồng, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo là 900.000đ trong thời gian chấp hành án để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam

giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập bình quân là 150.000đ/ ngày, 01 tháng có 20 ngày lao động, như vậy mỗi tháng có thu nhập là 3.000.000đ. Cần khấu trừ thu nhập của bị cáo là $3.000.000đ \times 10\% = 300.000đ$ (ba trăm ngàn đồng) mỗi tháng .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập bình quân là 150.000đ/ ngày, 01 tháng có 20 ngày lao động, như vậy mỗi tháng có thu nhập là 3.000.000đ. Cần khấu trừ thu nhập của bị cáo là $3.000.000đ \times 10\% = 300.000đ$ (ba trăm ngàn đồng) mỗi tháng .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn Ph 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập bình quân là 150.000đ/ ngày, 01 tháng có 20 ngày lao động, như vậy mỗi tháng có thu nhập là 3.000.000đ. Cần khấu trừ thu nhập của bị cáo là $3.000.000đ \times 10\% = 300.000đ$ (ba trăm ngàn đồng) mỗi tháng .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo là người khuyết tật và là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Quang Th 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã HS, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo là người khuyết tật nặng. Không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 ; Điều 100 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã KNĐ, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Đạt khi phạm tội, bị cáo mới 16 năm 09 tháng 06 ngày tuổi, đang là học sinh, không có thu nhập. Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Đối với một số người tham gia đánh bạc, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk tiếp tục điều tra, khi nào xác định được nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền: Thu trên chiếu bạc 8.230.000 đồng, thu của Nguyễn Văn V 900.000 đồng, Hồ Quang Th 250.000 đồng, Trần Xuân Đ 300.000 đồng, Võ Hồng N 200.000 đồng, Mai Văn P 7.250.000 đồng, Huỳnh Viết D 850.000 đồng.

- Lê Thành Đ tự nguyện giao nộp 300.000 đồng, Nguyễn Đình Th tự nguyện giao nộp 500.000 đồng, Nguyễn Đình T tự nguyện giao nộp 350.000 đồng.

Hiện nay, số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị cắt từ lá bài Tu lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói nhiều màu kích thước mỗi chiếc 1,6m x 1,9m, 02 đèn pin màu xanh;

Các đồ vật này không còn giá trị sử dụng và hiện nay đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk

- Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô đến nghĩa trang thôn A3, xã KNĐ, KB, Đắk Lắk để thả nhang và đốt lửa mộ sau đó phát sinh hành vi đánh bạc, do đó các xe trên không phải là phương tiện dùng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã trả lại các xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp vào ngày 06/7/2020 theo Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ là Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Hồ Quang Th, Đinh Mạnh H, Phạm Minh V, Nguyễn Đình T, Mai Văn Ph, Đoàn Thị Cẩm U và Trần Quốc V.

Đối với xe mô tô biển số 47L7-9999, 95B1 -001.30, 47B1-971.59 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Văn P, Huỳnh Thái H, Võ Hồng N, Huỳnh Viết D, Phạm Minh V, Lê Thành Đ, Mai Văn Ph, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình T, Trần Xuân Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, .

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Quang Th, Phạm Văn L và Đinh Mạnh H .

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Hồ Quang Th (vắng mặt tại phiên toà) và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên toà) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Phòng PV 27
- CA huyện
- THA HS
- Chi cục THA DS
- Bị cáo, người có QL và NVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG THỊ HUẾ

